BÀI ÔN TẬP SỐ 3 – VĂN 8

Câu 1: Trong các phương án sau, phương án nào sắp xếp các từ đúng với trường từ vựng *văn học*?

A. Tác giả, tác phẩm, văn bản, tiết tấu, xung đột kịch, giọng điệu, hư cấu, nhân vật trữ tình

B. Tác giả, tác phẩm, nhân vật, cốt truyện, tứ thơ, người kể chuyện, nhân vật trữ tình, câu văn, câu thơ...

C. Tác giả, tác phẩm, bút vẽ, cốt truyện, tứ thơ, người kể chuyện, nhân vật trữ tình, câu văn, câu thơ...

D. Tác giả, tác phẩm, biên đạo múa, nhân vật, cốt truyện, hư cấu, câu văn, câu thơ, văn bản...

Câu 2: Thế nào là đoạn văn?

A. Là đơn vị nhỏ nhất tạo nên câu và văn bản

B. Là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản

C. Là đơn vị cần thiết nhất để tạo nên câu chuyện

D. Câu B và C đúng.

Câu 3: Dòng nào nói đúng nhất giọng điệu chung của bài *Tức cảnh Pác Bó* ?

A. Giọng tha thiết, trìu mến.

B. Giọng vui đùa, dí dỏm.

C. Giọng nghiêm trang, chừng mực.

D. Giọng buồn thương, phiền muộn.

Câu 4: *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố được viết theo thể loại nào?

A. Bút kí.

B. Truyện ngắn.

C. Tiểu thuyết.

D. Truyện vừa.

Câu 5: Từ nào dưới đây *không* cùng trường từ vựng với các từ còn lại?

A. Sợ

B. Túm

C. Vật

D. Lẳng

Câu 6: Trong những câu nghi vấn sau, câu nào đã đưa ra giả thiết có tính khẳng định ít nhiều?

A. Bài thơ này anh làm đúng không?

B. Anh thích làm thơ hay viết truyện?

C. Anh thích làm thơ lắm à?

D. Anh có thích làm thơ không?

Câu 7: Điền vào chỗ trống từ thích hợp để được một định nghĩa hoàn chỉnh về một thể loại văn học:

THCS ĐẠI HƯNG

“ |...| là một tác phẩm tự sự cỡ lớn có khả năng phản ánh hiện thực đời sống ở mọi giới hạn không gian và thời gian”
A. Truyện ngắn
B. Tiểu thuyết
C. Thơ trữ tình
D. Hồi kí

Câu 8: Trong 4 kiểu câu đã học, kiểu câu nào được sử dụng phổ biến nhất trong giao tiếp hằng ngày ?
A. Câu nghi vấn C. Câu cầu khiến
B. Câu cảm thán D. Câu trần thuật

Câu 9: Điểm giống nhau giữa hai bài thơ “Ông đồ” và “Nhớ rừng” là gì?
A. Khao khát cuộc sống tự do.
B. Hoài niệm quá khứ.
C. Bất hòa với cuộc sống thực tại.
D. Thương cảm những con người của ngày xưa.

Câu 10: Trong các nhóm từ sau, nhóm nào đã được sắp xếp hợp lí
A. Thong thả, khoan thai, vội vàng, uyển chuyển, róc rách.
B. Vi vu, ngọt ngào, lóng lánh, xa xa, phơi phới.
C. Ha hả, hô hố, hơ hớ, hì hì, khúc khích.
D. Thất thểu, lò dò, rực rỡ, chập chững, rón rén.

Câu 11: Khi nhận xét về Bác Hồ, nhiều nhà thơ, nhà nghiên cứu đều có chung nhận định: “Trong người Bác luôn có sẵn cái thú lâm tuyền”. “Thú lâm tuyền” ở đây có nghĩa là:
A. Bác Hồ luôn yêu quý và thường hay nuôi dưỡng những con thú để bầu bạn với mình.
B. Bác luôn yêu thích thiên nhiên, sống gần gũi, hòa hợp với thiên nhiên.
C. Đó là những con vật ở chốn núi rừng.
D. Sở thích đi săn thú của Bác Hồ.

Câu 12: Cho đoạn văn sau:
« Một người thở dài. Người khác khẽ thì thầm hỏi :
- Ai đấy nhỉ ?... Hay là người dưới quê bà cụ Tứ mới lên ?
- Chả phải, từ ngày còn mồ ma ông cụ Tứ có thấy họ mạc nào lên thăm đâu.
- Quái nhỉ ?
Im một lúc, có người bỗng lại cười lên rung rúc:
- Hay là vợ anh cu Tràng? Ừ khéo mà vợ anh cu Tràng thật anh em ạ, trông chị ta thèn thẹn hay đáo để.
- Ôi chao ! Giời đất này còn rước cái của nợ đời về. Biết có nuôi nổi nhau sống qua được cái thì này không ?”

(Kim Lân, Vợ nhặt)

Đoạn văn có mấy câu trần thuật?
A. 5 câu
B. 6 câu

C. 7 câu
D. 8 câu

Câu 13: Trong các đề văn sau, đề nào không phải là đề văn thuyết minh?

A. Một món ăn dân tộc
B. Trò chơi tung còn trong ngày hội.
C. Suy nghĩ về đạo lí "Uống nước nhớ nguồn".
D. Giới thiệu về mâm ngũ quả ngày Tết.

Câu 14: Theo em, vì sao chị Dậu được gọi là điển hình về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám?

A. Vì chị Dậu là người nông dân khổ nhất từ trước đến nay
B. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân mạnh mẽ nhất từ trước đến nay.
C. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân phải chịu nhiều khổ cực nhưng vẫn giữ được bản chất vô cùng tốt đẹp.
D. Vì chị Dậu là người phụ nữ nông dân luôn nhịn nhục trước áp bức của bọn thực dân phong kiến.

Câu 15: "Này! Ông giáo ạ! Cái giống nó cũng khôn! Nó cứ làm in như trách tôi; nó kêu ư ử, nhìn tôi, như muốn bảo tôi rằng: "A! Lão già tệ lắm!..."

(Lão Hạc – Nam Cao)

Từ "Này" trong phần trích "Này! Ông giáo ạ!" thuộc từ loại nào dưới đây?

A. Thán từ.
B. Phó từ.
C. Tình thái từ.
D. Trợ từ.

Câu 16: Dòng nào nói đúng nhất giá trị của các văn bản *Tức nước vỡ bờ, Những ngày thơ ấu, Lão Hạc?*

A. Giá trị hiện thực
B. Giá trị nhân đạo
C. Cả A và B đều đúng
D. Cả A và B đều sai

Câu 17: Câu nào trong các câu ghép sau chỉ quan hệ tăng tiến?

A. Vì tên Dậu là thân nhân của hắn, nên chúng con bắt hắn phải nộp thay. (Ngô Tất Tố)
B. Giá hắn biết hát thì có lẽ hắn không cần chửi. (Nam Cao)
C. Gió càng to, lửa càng cao.
D. Việc này tuy là thể dục, nhưng các thầy không được coi thường. (Nguyễn Công Hoan)

Câu 18: Muốn thuyết minh về một thể loại thơ, người ta không làm việc gì trong các việc sau:

A. Quan sát, nhận xét về số chữ trong câu, số câu, số khổ thơ.
B. Nhận xét về luật bằng trắc, cách gieo vần, cách sắp xếp đặt các cặp câu.
C. Phân tích cái hay của câu thơ, hình ảnh thơ, nhịp điệu
D. Khái quát những điều đã quan sát, nhận xét thành đặc điểm.

THCS DAI HUNG

Câu 19: Câu thơ sau đây sử dụng biện pháp tu từ gì?
"…Ăn khỏe, ngủ ngon, làm việc khỏe,
Trần mà như thế kém gì tiên."

(*Sáu mươi tuổi* – Hồ Chí Minh)

A. Liệt kê, nhân hóa
B. Nói quá, ẩn dụ
C. Liệt kê, so sánh
D. Nhân hóa, nói quá.

Câu 20: Viết một đoạn văn từ 10 – 12 câu theo cách lậpluận diễn dịch với chủ đề: *Lợi ích của việc đọc sách*. Sau đó chuyển thành đoạn văn theo lối quy nạp (gạch chân câu chủ đề).

****************Hết**************

THCS ĐẠI HƯNG